

Bài tập Thương mại và Du lịch

Câu 1 Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, kể tên các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia ở nước ta?

- A. Hà Nội, Hạ Long, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh.
- B. Hạ Long, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu.
- C. Hà Nội, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.
- D. Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh.

Lời giải

- B1. Quan sát kí hiệu *trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia* ở bảng chú giải Atlas Địa lí Việt Nam trang 25.

- B2. Xác định và đọc tên các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 25.

=> Các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia ở nước ta là : Hà Nội, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 2 Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, sắp xếp các trung tâm du lịch sau đây từ Nam ra Bắc: Vinh, Huế, Đà Lạt, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội.

- A. Hà Nội, Vinh, Huế, Đà Lạt, TP Hồ Chí Minh.
- B. TP Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Huế, Vinh, Hà Nội.
- C. Vinh, Huế, Đà Lạt, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- D. TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vinh, Huế, Đà Lạt.

Lời giải

- B1. Quan sát kí hiệu trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia ở bảng chú giải Atlas Địa lí Việt Nam trang 25.

- B2. Xác định các trung tâm du lịch từ Nam ra Bắc.

=> Các trung tâm du lịch từ Nam ra Bắc là TP Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Huế, Vinh, Hà Nội.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 3 Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết bãi biển Thiên Cầm thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

- A. Đà Nẵng.
- B. Nghệ An.
- C. Thừa Thiên – Huế.
- D. Hà Tĩnh.

Lời giải

- B1. Quan sát kí hiệu **bãi biển** ở bảng chú giải Atlas Địa lí Việt Nam trang 3.
- B2. Xác định vị trí bãi biển Thiên Cầm và tên tỉnh (thành phố) nơi phân bố của bãi biển này.

=> Xác định được bãi biển Thiên Cầm thuộc tỉnh Hà Tĩnh

Đáp án cần chọn là: D

Câu 4 Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết bãi biển Mỹ Khê thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

- A. Quảng Ninh.
- B. Đà Nẵng.
- C. Nghệ An.
- D. Quảng Ngãi.

Lời giải

- B1. Quan sát kí hiệu bãi biển ở bảng chú giải Atlas Địa lí Việt Nam trang 3.
- B2. Xác định vị trí bãi biển Mỹ Khê và tên tỉnh (thành phố) nơi phân bố của bãi biển này.

=> Xác định được bãi biển Mỹ Khê thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Đáp án cần chọn là: D

1h30p

Câu 5 Mặt hàng xuất khẩu của nước ta hiện nay là:

- A. máy móc thiết bị.
- B. nguyên liệu, nhiên liệu.
- C. hàng công nghiệp nặng và khoáng sản.
- D. lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Lời giải

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta là : hàng công nghiệp nặng và khoáng sản; hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp; hàng nông, lâm, thủy sản.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 6 Mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất nước ta là

- A. Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp.
- B. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản.
- C. Hàng nông, lâm, thủy sản.
- D. Máy móc, thiết bị.

Lời giải

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta là : hàng công nghiệp nặng và khoáng sản; hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp; hàng nông, lâm, thủy sản.

Trong đó hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 7 Hiện nay nước ta buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực

- A. Mĩ Latinh, Bắc Mỹ và châu Phi.
- B. Bắc Mỹ và châu Âu và châu Phi.
- C. Tây Nam Á, Nam Á, châu Á – Thái Bình Dương.
- D. Châu Á – Thái Bình Dương, Bắc Mỹ, châu Âu.

Lời giải

Hiện nay nước ta buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Bắc Mỹ, châu Âu.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 8 Thị trường khu vực châu Á – Thái Bình Dương bao gồm các nước

- A. châu Âu.
- B. Bắc Mỹ và Mỹ Latinh.
- C. châu Phi.
- D. ASEAN, Đông Á.

Lời giải

Hiện nay nước ta buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương như Nhật Bản, các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ô-xtray-ni-a.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 9 Hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta là

- A. Hà Nội, Hải Phòng.
- B. Hà Nội, Đà Nẵng.
- C. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.
- D. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

Lời giải

Hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 10 Trong ngành dịch vụ, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh là

- A. hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta.
- B. hai trung tâm thương mại, dịch vụ nhỏ nhất nước ta.
- C. hai trung tâm thương mại lớn và đa dạng nhất miền Bắc.
- D. hai trung tâm dịch vụ nhỏ nhưng đa dạng nhất nước ta.

Lời giải

Trong ngành dịch vụ, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh là hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 11 Tài nguyên du lịch tự nhiên của nước ta gồm

- A. các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa, dân gian.
- B. các lễ hội truyền thống, làng nghề truyền thống.
- C. vườn quốc gia, di tích lịch sử, phong cảnh.
- D. phong cảnh, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, vườn quốc gia.

Lời giải

Tài nguyên du lịch tự nhiên của nước ta gồm phong cảnh, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, vườn quốc gia.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 12 Đâu không phải là tài nguyên du lịch tự nhiên của nước ta?

- A. Vườn quốc gia.
- B. Bãi biển.
- C. Công trình kiến trúc.
- D. Hang động.

Lời giải

Tài nguyên du lịch tự nhiên của nước ta gồm phong cảnh, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, vườn quốc gia.

Công trình kiến trúc là tài nguyên du lịch nhân văn, không phải tài nguyên du lịch tự nhiên.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 13 Ý nghĩa xã hội của hoạt động ngoại thương là

- A. giải quyết đầu ra cho sản phẩm.
- B. mở rộng sản xuất với chất lượng cao.
- C. cải thiện đời sống nhân dân.
- D. đổi mới công nghệ.

Lời giải

Ý nghĩa xã hội của hoạt động ngoại thương là cải thiện đời sống nhân dân

Đáp án cần chọn là: C

Câu 14 Đâu không phải vai trò của ngành ngoại thương?

- A. Giải quyết đầu ra cho các sản phẩm.
- B. Mở rộng sản xuất với chất lượng cao.
- C. Cải thiện đời sống nhân dân.
- D. Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa.

Lời giải

Ngoại thương là hoạt động kinh tế đối ngoại quan trọng nhất ở nước ta. Nó có vai trò giải quyết đầu ra cho các sản phẩm, mở rộng sản xuất với chất lượng cao và cải thiện đời sống nhân dân.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 15 Ý nào sau đây không tạo nên mức độ tập trung khác nhau của các hoạt động thương mại giữa các vùng trong nước ?

- A. Quy mô dân số.
- B. Sức mua của dân số.
- C. Trình độ lao động thấp.
- D. Sự phát triển các ngành kinh tế.

Lời giải

- Quy mô dân số, sức mua và sự phát triển các ngành kinh tế tạo nên mức độ tập trung khác nhau của các hoạt động thương mại giữa các vùng trong nước.

=> Loại đáp án A, B, D

- Trình độ lao động **không ảnh hưởng** đến mức độ tập trung khác nhau của các hoạt động thương mại giữa các vùng trong nước.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 16 Quy mô dân số, sức mua của nhân dân tăng lên và sự phát triển kinh tế có tác động gì đến hoạt động thương mại nước ta?

- A. Tạo nên mức độ tập trung khác nhau.
- B. Cán cân thương mại dương.
- C. Giá trị xuất khẩu tăng nhanh chóng.
- D. Thị trường ngoài nước được mở rộng.

Lời giải

Nội thương là hoạt động thương mại diễn ra trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia, bao gồm các hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa nhằm phục vụ cho nhu cầu của người dân trong nước. Sự phát triển kinh tế sẽ giúp tạo ra nhiều hàng hóa.-> Quy mô dân số, sức mua của nhân dân tăng lên và sự phát triển kinh tế sẽ tạo nên mức độ tập trung khác nhau của các hoạt động thương mại giữa các vùng trong nước.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 17 Ý nào sau đây không phải là sự thay đổi tích cực của hoạt động nội thương nước ta sau Đổi mới?

- A. Hình thành thị trường thống nhất trên cả nước.
- B. Hàng hóa dồi dào, đa dạng và tự do lưu thông.
- C. Sức ép cạnh tranh khốc liệt từ hàng ngoại nhập.
- D. Hệ thống các chợ hoạt động tập nập trên cả nước.

Lời giải

- Sự thay đổi tích cực của hoạt động nội thương nước ta sau Đổi mới là: cả nước đã hình thành thị trường thống nhất, hàng hóa dồi dào, đa dạng và tự do lưu thông, hệ thống các chợ hoạt động tập nập trên cả nước.

- Tuy nhiên, thị trường nội địa nước ta vẫn chịu sức ép cạnh tranh khốc liệt từ hàng ngoại nhập, đặc biệt là các mặt hàng Trung Quốc với mẫu mã đa dạng, giá rẻ (chủ yếu là hàng áo quần, giày dép, thực phẩm, đồ điện tử..) => Đây là mặt khó khăn của hoạt động nội thương nước ta hiện nay.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 18 Khó khăn lớn nhất của ngành nội thương nước ta sau Đổi mới là gì?

- A. Hình thành thị trường thống nhất trên cả nước.
- B. Hàng hóa dồi dào, đa dạng và tự do lưu thông.
- C. Sức ép cạnh tranh khốc liệt từ hàng ngoại nhập.
- D. Hệ thống các chợ hoạt động tập nập trên cả nước.

Lời giải

- Sự thay đổi tích cực của hoạt động nội thương nước ta sau Đổi mới là: cả nước đã hình thành thị trường thống nhất, hàng hóa dồi dào, đa dạng và tự do lưu thông, hệ thống các chợ hoạt động tập nập trên cả nước.

- Tuy nhiên, thị trường nội địa nước ta vẫn chịu sức ép cạnh tranh khốc liệt từ hàng ngoại nhập, đặc biệt là các mặt hàng Trung Quốc với mẫu mã đa dạng, giá rẻ (chủ yếu là hàng áo quần, giày dép, thực phẩm, đồ điện tử..) => Đây là mặt khó khăn của hoạt động nội thương nước ta hiện nay.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 19 Đâu không phải là tài nguyên du lịch nhân văn của nước ta

- A. Vịnh Hạ Long.
- B. Phố cổ Hội An.
- C. Công chiêng Tây Nguyên.
- D. Chùa Hương.

Lời giải

Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, chùa đền....

=> Vịnh Hạ Long bao gồm các thắng cảnh tự nhiên như đảo, vịnh, hang động kì thú...-> vì vậy đây là tài nguyên du lịch tự nhiên, không phải là tài nguyên du lịch nhân văn.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 20 Tài nguyên du lịch nhân văn của nước ta là

- A. cố đô Huế.
- B. vịnh Hạ Long.
- C. Cửa Lò.
- D. vườn quốc gia Cúc Phương.

Lời giải

Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, chùa đền.... => Cố đô Huế là tài nguyên du lịch nhân văn.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 21 Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của ngành du lịch ở nước ta?

- A. tạo nhiều việc làm, cải thiện đời sống nhân dân.

- B. góp phần mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới.
- C. đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn.
- D. tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

Lời giải

- Vai trò của ngành du lịch ở nước ta là đem lại nguồn thu nhập lớn (đặc biệt là nguồn thu ngoại tệ), góp phần mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới ; tạo việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

=> Loại đáp án A, B, C.

- Ngành du lịch không phải là ngành sản xuất vật chất vì vậy nó không tạo ra của cải vật chất cho xã hội => nhận xét D không đúng.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 22 Vai trò của ngành du lịch về mặt xã hội của nước ta là

- A. tạo nhiều việc làm, cải thiện đời sống nhân dân.
- B. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn.
- D. tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

Lời giải

Xác định từ khóa “ Mặt xã hội”

- Vai trò của ngành du lịch ở nước ta là đem lại nguồn thu nhập lớn (đặc biệt là nguồn thu ngoại tệ), góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta là vai trò về mặt kinh tế.

=> B, C sai.

- Ngành du lịch không phải là ngành sản xuất vật chất vì vậy nó không tạo ra của cải vật chất cho xã hội => nhận xét D không đúng.

- Ngành du lịch tạo ra nhiều việc làm, cải thiện đời sống nhân dân -> vai trò về mặt xã hội -> A đúng.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 23 Nhân tố chủ yếu tác động tới việc mở rộng thị trường xuất nhập khẩu nước ta là

- A. Nền sản xuất trong nước phục hồi và phát triển.
- B. Chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế.
- C. Nhu cầu tiêu dùng trong nước lớn.
- D. Hàng hóa nước ta có giá rẻ, mẫu mã đa dạng.

Lời giải

Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta ngày càng mở rộng, bên cạnh thị trường truyền thống thuộc khu vực châu Á – Thái Bình Dương, nước ta đã mở rộng buôn bán với các thị trường ở Bắc Mỹ, Tây Âu.

=> Đây là kết quả của chính sách mở cửa nền kinh tế, đa dạng hóa đa phương hóa các thị trường nước ngoài; đặc biệt là từ sau khi nước ta gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) -> góp phần mở rộng thị trường buôn bán với các nước lớn và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 24 Chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế có ý nghĩa gì đối với ngành ngoại thương nước ta?

- A. Mở rộng thị trường xuất – nhập khẩu.
- B. Cán cân thương mại âm.
- C. Nước ta nhập khẩu ngày càng nhiều máy móc, thiết bị.
- D. Ngành ngoại thương phát triển chậm hơn ngành nội thương.

Lời giải

Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta ngày càng mở rộng, bên cạnh thị trường truyền thống thuộc khu vực châu Á – Thái Bình Dương, nước ta đã mở rộng buôn bán với các thị trường ở Bắc Mỹ, Tây Âu.

=> Đây là kết quả của chính sách mở cửa nền kinh tế, đa dạng hóa đa phương hóa các thị trường nước ngoài; đặc biệt là từ sau khi nước ta gia nhập Tổ chức thương

mại thế giới (WTO) -> góp phần mở rộng thị trường buôn bán với các nước lớn và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 25 Hoạt động thương mại có mức độ tập trung khác nhau giữa các vùng trong nước, nguyên nhân do

- A. Chất lượng cuộc sống người dân nhìn chung còn thấp và có sự chênh lệch giữa các vùng.
- B. Dân cư nước ta phân bố không đều, trình độ phát triển kinh tế chênh lệch giữa các vùng.
- C. Tài nguyên thiên nhiên nước ta phân bố không đều, chỉ tập trung ở những vùng nhất định.
- D. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển chưa đồng bộ trên cả nước.

Lời giải

- Sự phân bố của các hoạt động thương mại phụ thuộc chặt chẽ vào phân bố dân cư và trình độ phát triển các ngành kinh tế. Quy mô dân số và trình độ phát triển kinh tế khác nhau sẽ dẫn đến mức độ tập trung của các hoạt động thương mại khác nhau giữa các vùng.

+ Ở các thành phố lớn, thị xã, các vùng đồng bằng là nơi tập trung đông dân cư và nhiều ngành kinh tế phát triển cũng là nơi hoạt động dịch vụ phát triển và tập trung với mật độ cao.

+ Ngược lại, ở các vùng núi, dân cư thưa thớt, các ngành kinh tế kém phát triển nên các hoạt động thương mại nghèo nàn.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 26 Nguyên nhân chính làm cho khu vực Đông Nam Bộ có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cao nhất nước ta là gì?

- A. Có nhiều trung tâm công nghiệp lớn.
- B. Là vùng đông dân nhất nước ta.
- C. Đông dân, mức sống cao và sản xuất phát triển.

D. Hệ thống giao thông vận tải hiện đại.

Lời giải

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ cao phụ thuộc chủ yếu vào quy mô dân số, sức mua của nhân dân và sự phát triển của các hoạt động kinh tế. -> Khu vực Đông Nam Bộ đông dân, mức sống cao nên sức mua lớn. Đồng thời đây là khu vực có nền kinh tế phát triển nhất nước ta -> hoạt động nội thương sôi động và phát triển.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 27 Cho bảng số liệu:

Cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta (Đơn vị: %)

Nhóm hàng	1995	1999	2000	2001	2005
Công nghiệp nặng và khoáng sản	25,3	31,3	37,2	34,9	36,1
Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	28,5	36,8	33,8	35,7	41,0
Hàng nông, lâm, thủy sản	46,2	31,9	29,0	29,4	22,9

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta giai đoạn 1995 – 2005 là ?

- A. Biểu đồ miền.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ tròn.
- D. Biểu đồ đường.

Lời giải

- Đề bài yêu cầu:

+ Thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa.

+ Trong thời gian 5 năm.

=> Dựa vào dấu hiệu nhận dạng biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta giai đoạn 1995 – 2005 là biểu đồ miền.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 28 Cho bảng số liệu:

Cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta (Đơn vị: %)

Nhóm hàng	1995	1999	2000	2001	2005
Công nghiệp nặng và khoáng sản	25,3	31,3	37,2	34,9	36,1
Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	28,5	36,8	33,8	35,7	41,0
Hàng nông, lâm, thủy sản	46,2	31,9	29,0	29,4	22,9

Nhận xét nào sau đây không đúng?

- A. Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp luôn chiếm tỉ trọng cao nhất.
- B. Hàng nông, lâm, thủy sản tỉ trọng ngày càng giảm.
- C. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản có tỉ trọng tăng không liên tục.
- D. Hiện nay hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp có giá trị sản xuất cao nhất.

Lời giải

Giai đoạn 1995 – 2005:

- Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp có tỉ trọng tăng (28,5% lên 41%) nhưng không liên tục. Bắt đầu từ năm 2001 – 2005, hàng công nghiệp

nhẹ và tiểu thủ công nghiệp mới có tỉ trọng cao nhất. -> A không đúng, D đúng.

- Hàng nông, lâm, thủy sản tỉ trọng ngày càng giảm (46,2% xuống còn 22,9%). -> B đúng.
- Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản có tỉ trọng tăng nhưng không liên tục (từ 1995 – 2000 tăng và từ 2000 – 2005 giảm) -> C đúng.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 29 Nước ta buôn bán nhiều với thị trường châu Á – Thái Bình Dương vì

- A. Có nhiều nét tương đồng với nước ta trong văn hóa phương Đông.
- B. Đây là những thị trường dễ tính.
- C. Nước ta có vị trí địa lí gần với khu vực châu Á – Thái Dương.
- D. Đây là khu vực có nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới.

Lời giải

Thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương bao gồm các quốc gia như Nhật Bản, các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a.

=> Đây hầu hết là các quốc gia thuộc khu vực châu Á (đặc biệt khu vực Đông Nam Á), có nhiều nét tương đồng với nước ta trong văn hóa phương Đông như: ăn uống, trang phục, làm đẹp... nên các mặt hàng xuất khẩu Việt Nam đáp ứng được thị hiếu của khu vực này. Do vậy, hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa giữa nước ta với các quốc gia thuộc châu Á - Thái Bình Dương diễn ra mạnh mẽ.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 30 Nước ta có nhiều nét tương đồng trong văn hóa phương Đông nên thị trường buôn bán với nước ta là

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Thị trường Bắc Mỹ.
- C. Thị trường Nam Mỹ.
- D. Khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Lời giải

Thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương bao gồm các quốc gia như Nhật Bản, các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a.

=> Đây hầu hết là các quốc gia thuộc khu vực châu Á (đặc biệt khu vực Đông Nam Á), có nhiều nét tương đồng với nước ta trong văn hóa phương Đông như: ăn uống, trang phục, làm đẹp...nên các mặt hàng xuất khẩu Việt Nam đáp ứng được thị hiếu của khu vực này.

Đáp án cần chọn là: D

VIETJACK.COM